

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lưu X, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lưu X trình bày:***

- ***Về hôn nhân:*** Giữa ông và bà Trần Thị Ngọc T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 21/11/2012. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề khác nhau. Nguyên nhân là do bà T ham chơi, đua đòi, không lo gì cho gia đình. Đến tháng 02/2016 thì bà T tự ý bỏ nhà đi mà ông không biết bà T đi đâu và làm gì. Ông X chỉ biết bà T đang đi loanh quanh gần địa phương và lâu lâu thì có ghé về thăm con nhưng do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nên không liên lạc, không nói gì với nhau cả. Nay không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống được nên ông X đề nghị Tòa án giải quyết cho ông X ly hôn với bà Trần Thị Ngọc T.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Quốc H, sinh ngày 20/11/2013. Khi ly hôn, ông X có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lưu Quốc H, sinh ngày 20/11/2013.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Lưu X tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa ông Lưu X và bà Trần Thị Ngọc T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 21/11/2012. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề khác nhau nên bà T đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2016 cho đến nay và lâu lâu thì có ghé về thăm con nhưng do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nên không liên lạc, không nói gì với nhau cả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung, đề nghị giao cháu Lưu Quốc H, sinh ngày 20/11/2013 cho ông Lưu X tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa ông [Luu X](#) và bà [Trần Thị Ngọc T](#) đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại [UBND xã T](#) vào ngày 21/11/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2]. Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 17/01/2024, có xác nhận của [UBND xã T](#) đã xác định: Về quan hệ hôn nhân, giữa ông [Luu X](#) và bà [Trần Thị Ngọc T](#) có quan hệ vợ chồng là đúng sự thật. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà [T](#) đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2016 cho đến nay và lâu lâu thì có ghé về thăm con.

[3.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề khác nhau nên bà [T](#) đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2016 cho đến nay và lâu lâu thì có ghé về thăm con. Do đó, ông [X](#) đề nghị Tòa án giải quyết cho ông [X](#) được ly hôn với bà [Trần Thị Ngọc T](#) là có cơ sở để xem xét, giải quyết. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà [Trần Thị Ngọc T](#) không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên không có cơ sở để xem xét ý kiến, nguyện vọng của bị đơn. Đồng thời, điều này cũng thể hiện ý chí không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của ông [X](#) và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng ông [X](#) và bà [T](#) có 01 con chung là cháu [Luu Quốc H](#), sinh ngày 20/11/2013. Bản thân bà [T](#) đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2016 và lâu lâu mới ghé về thăm con. Do đó, cần thiết tiếp tục giao cháu [Luu Quốc H](#) cho ông [Luu X](#) tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Ông [Luu X](#) phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu X.

Về hôn nhân: Ông Lưu X được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc T.

Về con: Giao cháu Lưu Quốc H, sinh ngày 20/11/2013 cho ông Lưu X tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Lưu X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0018043 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương

